

Số: 18^a/QĐ-THS2ST

Mường Lay, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH SỐ 2 SÁ TỎNG

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng năm 2022/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-THS2ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng.

QUYẾT ĐỊNH:

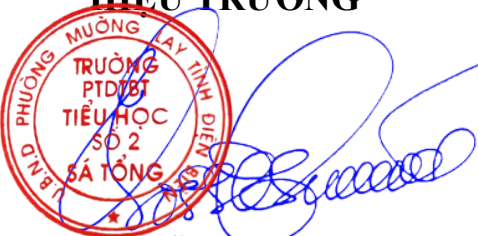
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ban hành tiêu chí đánh giá, giá xếp loại thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT;
- Các TCM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đức

TIÊU CHÍ**Đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng năm học 2025-2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18a /QĐ-THS2ST ngày 29/8/ 2025
của trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng)

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng năm 2022/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 268/KH-THNC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

B. MỤC ĐÍCH

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể và cá nhân trong việc phân đầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; đưa ra chuẩn về thước đo để CB, GV, NV tự đánh giá, tự chấn chỉnh mình trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, là công cụ để HĐTĐKT làm căn cứ đánh giá, xếp loại CB, GV, NV cuối kỳ, cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, có tác dụng động viên thúc đẩy và nâng cao hiệu quả làm việc của toàn đơn vị.

C. NỘI DUNG CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

I. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (Quy định cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên): Tổng điểm là 100 điểm

Tiến hành trừ điểm khi vi phạm các quy định sau:

Tiêu chí	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
Phẩm chất chính trị	- Không thực hiện hoặc thực hiện chậm các nghĩa vụ theo quy định của nhà nước.	10 điểm/lần
	- Tham gia chưa có hiệu quả việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua như: Cuộc vận động học tập và làm theo gương đạo đức Hồ Chí Minh; cuộc vận động “ <i>Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo</i> ”; phong trào thi đua xây dựng “ <i>trường học thân thiện, học sinh tích cực</i> ”.	10 điểm/1 cuộc vận động; 1 phong trào.
	- Thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm các nội quy, quy chế cơ quan (Quy định về đi xe; vệ sinh công sở, ...).	30 điểm/lần
	- Giao tiếp, ứng xử để đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh phản ánh.	20 điểm/lần

Đạo đức nghề nghiệp	- Thiếu tinh thần trách nhiệm gây phiền hà, sách nhiễu để học sinh, phụ huynh khiếu nại với nhà trường.	20 điểm/lần
	- Gây mất đoàn kết nội bộ bị nhà trường mời lên kiểm điểm, nhắc nhở hoặc vi phạm, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm đồng nghiệp, học sinh, người khác (có căn cứ); gửi đơn thư tố cáo phản ánh không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cá nhân hoặc tập thể đơn vị.	30 điểm/lần
	- Đối xử không công bằng với học sinh gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh.	10 điểm/lần
	- Thiếu tinh thần, trách nhiệm trong việc giúp đỡ đồng nghiệp, thiếu tinh thần đối với tập thể gây ảnh hưởng đến phong trào chung.	20 điểm/lần
	- Không tham gia đầy đủ các chuyên đề về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở, trường tổ chức.	20 điểm/lần
Lối sống tác phong	- Vi phạm lối sống lành mạnh, không phù hợp với môi trường giáo dục.	20 điểm/lần
	- Uống rượu, bia vào buổi trưa khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường; hút thuốc lá không đúng nơi quy định. <i>(Từ lần 2 không xếp loại)</i>	20 điểm/lần
	- Trong sinh hoạt, hội họp làm việc riêng hoặc sử dụng điện thoại (bị người điều hành nhắc nhở và đề nghị TKHD lưu vào sổ hội họp).	10 điểm/lần
	- Mặc trang phục không đúng quy định bị nhà trường, Đoàn trường nhắc nhở, nêu tên trong các cuộc họp.	5 điểm/lần
	- Thiếu ý thức tiết kiệm, gây lãng phí của công bị BGH nhắc nhở (như sử dụng điện, nước không hợp lý; thiếu trách nhiệm khi sử dụng các CSVC của nhà trường ...)	5 điểm/lần
	- Không chấp hành sự phân công của người có chức năng quản lý từ cấp tổ trở lên. <i>(Từ lần 2 không xếp loại)</i>	20 điểm/lần

II. Tiêu chuẩn về chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc, thực hiện quy chế chuyên môn: Tổng điểm là **200** điểm

1. Đối với cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy

Tiến hành trừ điểm khi vi phạm các quy định sau:

Tiêu chí	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
Vi phạm thực hiện ngày, giờ làm việc	- Nghỉ họp; mít tinh, ngoại khoá không lí do. (Từ lần 2 trở lên sẽ xếp không hoàn thành nhiệm vụ)	20 điểm
	- Đi chậm: họp; mít tinh, ngoại khoá từ 5 phút trở lên.	5 điểm/ buổi
	- Bỏ về giữa chừng đối với họp; mít tinh, ngoại khoá không lí do.	10 điểm/ buổi
	- Nghỉ dạy việc riêng (không báo cáo kịp thời cho Hiệu trưởng) hoặc bỏ giờ dạy	30 điểm/buổi
	- Nghỉ ốm đau không báo cáo	10 điểm/buổi
	- Không Chào cờ	20 điểm/ buổi
	- Đi dạy muộn giờ: + Dưới 5 phút.	10 điểm
	+ Dưới 10 phút. (Có lí do trừ 5 điểm, không có lí do trừ 10 điểm, 02 lần không có lí do không xếp loại).	20 điểm
Vi phạm thực hiện quy chế chuyên môn	+ Trên 10 phút dưới 15 phút.	30 điểm
	- Làm việc riêng trong giờ dạy (bị nhắc nhở)	10 điểm/lần
	- Không lên lịch báo giảng đúng quy định (lên vào sáng thứ 2, kiểm tra vào sáng thứ 3 hàng tuần, trừ trường hợp có lí do được BGH, Tổ trưởng cho phép).	20 điểm/tuần
	- Dạy học không đảm bảo kiến thức môn học (có đơn từ học sinh, chuyên môn nhà trường phối hợp với tổ CM kiểm tra xác minh thấy đúng sự thật) (Lần 1 trừ điểm, lần 2 trở lên xếp không hoàn thành nhiệm vụ)	20 điểm
	- Vi phạm về chấm và trả bài kiểm tra của học sinh không đúng quy định, vào điểm không đúng tiến độ.	20 điểm/ lớp/lần
	- Thực hiện các nội dung công việc không đúng lịch quy định, nộp báo cáo chậm so với thời gian quy định (nếu không có sự cho phép của BGH, Tổ trưởng) (Sau 3 lần không xếp loại)	10 điểm/lần

	- Không tham gia các đợt thi đua do nhà trường, chi đoàn phát động (nếu được tổ CM, Đoàn trường đề xuất danh sách tham gia nhưng không chấp hành)	20 điểm/lần
	- Tự ý đổi giờ (trừ cả 2 người). <i>(hai lần coi như bỏ giờ)</i>	10 điểm/tiết
Vi phạm về hồ sơ chuyên môn	- Không ghi, không kí sổ đầu bài, tẩy xóa trong sổ đầu bài (kể cả dạy thay).	10 điểm/tiết
	- Sửa điểm đúng quy chế từ 3 lỗi trở lên/1 lớp dạy.	5 điểm/1 lớp
	- Sửa điểm sai quy chế 1 lỗi hoặc tính sai điểm làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh (trong sổ điểm hoặc trong học bạ).	10 điểm /HS
	- Tự ý thay trang trong sổ điểm chính hoặc trong học bạ	Kỷ luật
	- Trường hợp nộp thiếu hồ sơ cho tổ CM hoặc BGH khi có yêu cầu kiểm tra (với tổ trưởng, tổ phó, ngoài hồ sơ cá nhân còn tính cả hồ sơ tổ).	5 điểm/hồ sơ
	- Không trình ký giáo án đúng TG quy định	10 điểm/lần
	- Trường hợp giáo án soạn thiếu so với PPCT khi kiểm tra (kể cả khi BGH kiểm tra đột xuất) thì coi như dạy không có giáo án (căn cứ vào sổ tiết lên tại lịch báo giảng của ngày tiến hành kiểm tra) (vi phạm lần 1 trừ điểm, lần 2 xét không hoàn thành nhiệm vụ)	20 điểm
	- GVCN không kí, không chốt sổ đầu bài hàng tuần.	10 điểm/lần
	- GVCN không chốt kiểm diện học sinh hàng ngay trong SMAS (chậm nhất đến cuối ngày).	5 điểm/buổi
	- GVCN xếp loại sai kết quả các môn học và HĐGD, phẩm chất năng lực học sinh của học sinh. (từ 2 em trở lên xếp không hoàn thành nhiệm vụ)	20 điểm/HS

2. Đối với cán bộ, nhân viên tổ Văn phòng

Tiến hành trừ điểm khi vi phạm các quy định sau:

Tiêu chí	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
Vi phạm thực hiện ngày, giờ làm việc	- Nghỉ hợp (Hội đồng, tổ CM); mít tinh, ngoại khoá không lí do.	20 điểm/buổi
	- Nghỉ trực việc riêng (theo lịch phân công) không báo cáo kịp thời cho Hiệu Trưởng, Tổ trưởng.	20 điểm/buổi
	- Đi muộn giờ bị BGH hoặc Tổ trưởng phát hiện (đối với NV).	10 điểm/lần
Vi phạm thực hiện quy chế làm việc	- Không chấp hành sự phân công điều động của BGH, Tổ trưởng về các công việc đột xuất liên quan đến công việc nhà trường.	20 điểm/ lần
	- Không lên kế hoạch cá nhân trong tuần theo quy định (lên vào sáng thứ 2, kiểm tra vào sáng thứ 3 hàng tuần, trừ trường hợp có lí do được BGH, Tổ trưởng cho phép)	10 điểm/tuần
	- Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chuyên môn của mình gây ảnh hưởng cho hoạt động giảng dạy, bị GV phản ánh và BGH, Tổ trưởng nhắc nhở.	20 điểm/lần
	- Không hoàn thành các công việc khi trực chính bị BGH, Tổ trưởng nhắc nhở.	10 điểm/lần
	- Không hoàn thành các công việc khi trực phụ bị BGH nhắc nhở.	5 điểm/lần
	- Thiếu trách nhiệm khi được phân công đi nộp công văn lên cấp trên, dẫn đến muộn hoặc thất lạc.	20 điểm/lần
	- Không tham gia các đợt thi đua do nhà trường, Đoàn trường phát động (được tổ, đoàn trường đề xuất danh sách tham gia)	20 điểm/lần
	- Tự ý đổi trực (trừ cả 2 người).	5 điểm/lần
Vi phạm về hồ sơ sổ sách	- Làm sai sót các hồ sơ chuyên môn thuộc lĩnh vực mình phụ trách bị cấp trên về kiểm tra hoặc BGH, Tổ trưởng kiểm tra phát hiện phê bình.	20 điểm/1 loại hồ sơ
	- Làm mất đồ dùng dạy học, tài sản, mất hồ sơ cá nhân (của giáo viên, học sinh) hoặc tập thể vì thiếu trách nhiệm. (ngoài trừ điểm còn yêu cầu đền đúng theo giá trị còn mới).	20 điểm/1 hồ sơ

	- Không nộp hồ sơ kịp thời cho tổ trưởng hoặc BGH khi có yêu cầu kiểm tra theo quy định (nếu không phải lý do chính đáng được Hiệu trưởng, Tổ trưởng đồng ý)	20 điểm/lần kiểm tra
--	--	----------------------

III. Tiêu chuẩn về công tác chủ nhiệm lớp

- Tiến hành trừ điểm khi vi phạm các quy định sau: Tổng điểm là 100 điểm

Tiêu chí	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
Vi phạm thực hiện nhiệm vụ của GVCN	- Không tham gia sinh hoạt 15 phút đầu buổi đúng quy định	20 điểm/buổi
	- GVCN không phân công hoặc thiếu trách nhiệm dẫn đến lớp chủ nhiệm không tham gia lao động, không hoàn thành các công việc được giao.	20 điểm/lần
	- Đến thời gian quyết toán các khoản thu mà không hoàn thành hồ sơ đúng quy định.	20 điểm
	- Thực hiện sai hoặc giải quyết không kịp thời chế độ chính sách, làm ảnh hưởng đến quyền lợi học sinh.	20 điểm

IV. Tiêu chuẩn về các hoạt động phong trào

- Tiến hành trừ điểm khi vi phạm các quy định sau: Tổng điểm là 100 điểm

Tiêu chí	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
Vi phạm tham gia hoạt động phong trào	Các vi phạm theo các tiêu chuẩn trên thì bị trừ điểm tương ứng	
	Nghỉ quá 40% trở lên các buổi tập trở lên	30 điểm
	Nghỉ quá 20% - 40% trở lên các buổi tập trở lên	20 điểm
	Nghỉ quá 10% đến 20% trở lên các buổi tập trở lên	10 điểm
	Tham gia hoạt động không hiệu quả như tham gia chiếu lệ không nhiệt tình,...	20 điểm/lần

V. Kết quả công tác

Căn cứ vào kết quả nhiệm vụ công tác được giao mà tính điểm thưởng hoặc điểm phạt trong xét thi đua.

Các mặt công tác	Kết quả đạt được	Điểm trừ	Điểm thưởng
Có HS đạt giải trên mạng, (Nếu đạt giải quốc)	Giải Nhất		30 điểm
	Giải Nhì		25 điểm
	Giải Ba		20 điểm

gia mỗi giải cộng thêm 10 điểm)	Giải KK		15 điểm
Hoạt động phong trào	Như mục 1		
Thi giáo viên giỏi	Đạt GV giỏi cấp trường		10 điểm
	Đạt GV giỏi cấp phường		30 điểm
	Đạt GV giỏi cấp tỉnh		40 điểm
Có SK xếp loại cấp trường trở lên.	Loại A cấp trường		10 điểm
	Đạt cấp phường		20 điểm
Trưởng, phó các ban và đoàn thể	Tổ chức mình phụ trách được cấp trên về kiểm tra đánh giá, xếp loại tốt hoặc ghi nhận có nhiều thành tích nổi bật.		10 điểm
	Tổ chức mình phụ trách được cấp trên về kiểm tra đánh giá, xếp loại khá hoặc đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đề ra.		5 điểm
	Tổ chức mình phụ trách được cấp trên về kiểm tra đánh giá, xếp loại TB hoặc đánh giá chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ theo phương hướng đề ra.	10 điểm	
	Tổ chức mình phụ trách bị cấp trên phê bình hoặc xếp loại yếu, hoặc đánh giá còn có nhiều tồn tại.	15 điểm	
Chất lượng giảng dạy	Vượt chỉ tiêu chỉ tiêu được giao		10 điểm
	Bằng chỉ tiêu được giao hoặc của tỉnh		5 điểm
	Không đạt chỉ tiêu giao		
	+ Từ 1% - 5 %	5 điểm	
	+ Trên 5%	10 điểm	

VI. Quy định về một số trường hợp đặc biệt

- Các trường hợp được nghỉ không trừ điểm trong tính thi đua:

+ Điều 116, [Bộ luật lao động 2019](#) khi quy định về vấn đề nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương; con ốm mẹ nghỉ theo quy định (ốm nằm viện, con còn nhỏ ốm phải nằm viện đều phải có hồ sơ của bệnh viện).

- + Nghỉ lễ Tết theo quy định của nhà nước.
- + Các tiết nghỉ dạy do đi học chuyên đề, đi công tác không tính là nghỉ dạy.
- + GV đi học hoặc nghỉ sinh thì xét thi đua theo quy định của luật TĐKT.

D. XẾP LOẠI THI ĐUA CUỐI KỲ, CUỐI NĂM

I. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI THI ĐUA CÁ NHÂN THEO THÁNG

1. Nếu vi phạm một trong các trường hợp sau thì xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ mà không căn cứ vào tổng điểm:

- Vi phạm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước (không thực hiện các chủ trương, quy định của nhà nước, vi phạm pháp luật, tham gia các TNXH, vi phạm về chính sách dân số, ...)
- Phát ngôn không đúng, đi ngược lại với chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, phụ huynh học sinh.
- Dạy học không đảm bảo chương trình môn học (cuối kỳ, cuối năm vẫn còn tiết chưa hoàn thành) (căn cứ vào kiểm tra hồ sơ cuối năm).
- Chất lượng giáo dục của lớp không đảm bảo dưới 60%.
- Vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các điều cấm đối với giáo viên, cán bộ, đảng viên.
- Trưởng các ban ngành, đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn không xây dựng được kế hoạch công tác của lĩnh vực mình phụ trách.
- Không nộp hồ sơ cho tổ CM hoặc BGH khi có yêu cầu kiểm tra theo quy định (nếu không phải lý do chính đáng được BGH, Tổ trưởng đồng ý)
- Giáo viên chủ nhiệm nghỉ tiết sinh hoạt cuối tuần không có lý do hoặc không chuẩn bị các nội dung sinh hoạt và cho học sinh về sớm hơn 10 phút trở lên trong tiết sinh hoạt cuối tuần.
- Cắt xén chương trình, dạy sai so với PPCT, thiếu con điểm so với quy định, vi phạm quy chế chuyên môn, lên lớp không có giáo án bị nhà trường lập biên bản.
- Làm mất đồ dùng dạy học, tài sản, mất hồ sơ cá nhân (của giáo viên, học sinh) hoặc tập thể vì thiếu trách nhiệm. (ngoài trừ điểm còn yêu cầu đền đúng theo giá trị còn mới)
- Bỏ thi GVG cấp trường
- Không chấp hành sự phân công dạy thay của Tổ trưởng chuyên môn
- Có 2 tiết dạy thao giảng xếp không đạt yêu cầu/HK hoặc thiếu 1 tiết thao giảng theo quy định.
- Dạy học không có giáo án.
- Gây mất đoàn kết nội bộ bị nhà trường kiểm điểm.
- Vi phạm luật ATGT (nếu có văn bản thông báo của cơ quan chức năng).
- Nghỉ ốm, việc riêng quá 40 ngày.
- Không tham gia hoặc tham gia mang tính hời hợt, qua loa các hoạt động của trường, cấp trên giao, các hoạt động phong trào: TĐTT, VN.

2. Đối với cán bộ giáo, viên làm công tác chủ nhiệm (không vi phạm các trường hợp ở phần 1)

- a. Nếu đạt từ 500 điểm trở lên đạt loại lao động tiên tiến và xét CSTĐCCS, các danh hiệu thi đua cao hơn.
- b. Nếu đạt từ 450 điểm đến 499 điểm đạt loại lao động tiên tiến và xét CSTĐCCS, chất phải đạt chỉ tiêu.
- c. Nếu đạt từ 400 điểm đến 449 điểm xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.
- d. Nếu đạt < 400 điểm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đối với cán bộ giáo viên không làm công tác chủ nhiệm (không vi phạm các trường hợp ở phần 1)

- a. Nếu đạt từ 400 điểm trở lên đạt loại lao động tiên tiến và xét CSTĐCCS, các danh hiệu thi đua cao hơn.
- b. Nếu đạt từ 350 điểm đến 399 điểm đạt loại lao động tiên tiến và xét CSTĐCCS khi chất lượng phải vượt chỉ tiêu.
- c. Nếu đạt từ 300 điểm đến 349 điểm xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.
- d. Nếu đạt < 300 điểm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

*** Lưu ý:**

- Đối với Phó Hiệu trưởng và trưởng, phó các ban và đoàn thể (Bí thư, phó bí thư Đoàn Thanh niên; Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng) để xếp loại lao động tiên tiến và xét CSTĐCS, các danh hiệu thi đua cao hơn phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (không bị nhắc nhở quá 2 lần/ kỳ), có hiệu quả, tiến bộ so với đầu năm, được tập thể cơ quan công nhận, tổ chức, đơn vị mình phụ trách phải đạt danh hiệu “*Tập thể Lao động tiên tiến*”.

- Giáo viên, nhân viên hợp đồng đủ thời gian vẫn tính và xếp loại thi đua cuối kỳ, cuối năm và kết quả dùng để xét chế độ thưởng, làm căn cứ để ký hợp đồng trong năm tiếp theo.

4. Các danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”; “*Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh*”; “*Chiến sĩ thi đua toàn quốc*” và các hình thức khen thưởng cao hơn thì xét theo đúng quy định của Bộ, của Sở.

II. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI THI ĐUA THEO KỲ, NĂM

1. Tiêu chuẩn xếp loại thi đua theo kỳ, năm của cá nhân

1.1. Tiêu chuẩn xếp loại thi đua theo kỳ

a) Lao động tiên tiến

- CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến phải đủ các điều kiện sau:

+ Có hơn 70% số tháng đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

+ Không có tháng nào xếp loại: Không hoàn thành nhiệm vụ

b) Hoàn thành nhiệm vụ

- CB, GV, NV đạt danh hiệu Hoàn thành nhiệm vụ phải đủ các điều kiện sau:
- + Có hơn 30% số tháng đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

c) Không hoàn thành nhiệm vụ

- CB, GV, NV đạt danh hiệu Không hoàn thành nhiệm vụ khi không đủ các điều kiện ở phần a, b.

1.2. Tiêu chuẩn xếp loại thi đua theo năm

a) Đề nghị tặng danh hiệu khen thưởng Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

- CB, GV, NV đề nghị tặng danh hiệu khen thưởng Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở phải đủ các điều kiện sau:

- + Có sáng kiến được công nhận xếp loại Đạt cấp thị hoặc đủ các điều kiện.
- + Đạt Giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên.

+ Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến không có tháng nào xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trong cả năm học.

* Trong trường hợp giáo viên đủ các điều kiện đạt danh hiệu CSTĐCCS nhưng số lượng lớn hơn chỉ tiêu quy định khi đó quy trình xét thứ tự ưu tiên sau:

- Đối với Phó hiệu trưởng:

- + Hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Công tác tham mưu các công việc được giao;
- + Số lần nhắc nhở hoặc phê bình trong thực thi nhiệm vụ từ thấp đến cao;
- + Số ngày nghỉ trong năm.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Trình tự xét như sau

- + Giáo viên đạt chất lượng vượt chỉ tiêu
- + Giáo viên có học sinh đạt giải các cuộc thi trên mạng
- + Giáo viên có giải phong trào như TDTT, VHVN.

- Giáo viên khác

- Để xét chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, giáo viên phải đủ các điều kiện sau:

*) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

**) Có tổng điểm thi đua trong năm ở top 10 giáo viên đứng đầu;

***) Trong lộ trình thi đua để xét các quyền lợi như: Tăng lương, ..

b) Lao động tiên tiến

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu “ LĐTT ” cuối năm phải đạt các tiêu chuẩn: Đạt danh hiệu “ LĐTT ” ở cả 2 kì.

2. Danh hiệu thi đua theo kỳ, cả năm của tập thể

- Nội bộ đoàn kết nhất trí chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có giáo viên vi phạm pháp luật, vi phạm các chủ trương chính sách của đảng, nhà nước, của ngành.

- Có trên 80% cá nhân trong tổ đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do trường, Đoàn trường tổ chức.

- Chất lượng bằng hoặc vượt chỉ tiêu giao, có học sinh đạt giải trong cuộc thi trên mạng

- Không có giáo viên vi phạm nặng về quy chế chuyên môn.

- Thực hiện tốt kế hoạch cho giáo viên bồi dưỡng thường xuyên, không có giáo viên yếu kém.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi đua nhà trường xây dựng dự thảo gửi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để xin ý kiến đóng góp bổ sung, đưa ra họp cơ quan đầu năm thảo luận, biểu quyết.

2. Căn cứ vào các tiêu chí đã được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhất trí, Hội đồng thi đua hoàn thiện quy chế chính thức để thực hiện.

3. Các thành viên trong hội đồng thi đua phối hợp với các tổ chức: Tổ chuyên môn, Đoàn thanh niên phân công theo dõi đánh giá từng mặt một cách cụ thể, tránh chồng chéo.

4. Các cá nhân, tập thể tự nguyện đăng ký thi đua, lập danh sách đăng ký danh hiệu thi đua (Tổ trưởng chuyên môn ký) nộp cho thường trực ban thi đua nhà trường để theo dõi. Sau mỗi học kỳ các bộ phận liên quan tổng hợp số liệu báo cáo lên bảng để các tổ chức liên quan lưu vào hồ sơ thi đua.

5. Cuối kỳ, cuối năm các tổ tiến hành họp tổ bình xét danh hiệu thi đua và đề xuất hình thức khen thưởng gửi về Hội đồng thi đua của nhà trường để họp xét theo kế hoạch.

6. Hội đồng thi đua nhà trường có trách nhiệm trình Thường trực thi đua ngành đề nghị khen thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt danh hiệu thi đua theo quy định.

Trên đây là tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng./.